

Số: 240 /2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 03 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phan Ngọc Như Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 36, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và ông Lê Văn H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Ngọc Như Tr và ông Lê Văn H kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (số 82 ngày 14/5/2018). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do tính cách và lối sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ trong công việc và thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Bà Tr và ông H sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa bà Tr và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Ngọc Như Tr và ông Lê Văn H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Phan Ngọc Như Tr và ông Lê Văn H xác nhận có 01 con chung tên Lê Quỳnh A, sinh ngày 12/12/2018. Ly hôn bà Tr và ông H thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Bà Tr nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, sự thỏa thuận của bà Tr và ông H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về nợ chung: Không có

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Ngọc Như Tr và ông Lê Văn H.

- *Về con chung:* Bà Phan Ngọc Như Tr nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Quỳnh A, sinh ngày 12/12/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phan Ngọc Như Tr và ông Lê Văn H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Tr và ông H đã nộp tại biên lai thu số 0000665 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Tr và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Thanh Xuân, quận 12, tp. Hồ Chí Minh ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng